

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST

Ngày 20-6-2019

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hiến

Ông Lê Văn Vững

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019, về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Kim N, sinh năm 1985.

- Bị đơn: Đỗ Thanh T, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Ấp MP 2, xã MQ, huyện TM, Đồng Tháp.

(Chị N có mặt, anh T vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Kim N trình bày: Chị và anh T có tìm hiểu nhau khoảng một năm sau đó được hai bên cha mẹ tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MQ, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/4/2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc. Nhưng thời gian sau, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do anh T thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập chị. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau như trước và đã cho nhau nhiều cơ hội nhưng vẫn không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Thanh T.

- Quan hệ nuôi con: Có ba con chung tên Đỗ Nguyễn Quốc K, sinh ngày

05/11/2005, Đỗ Nguyễn Quốc V, sinh ngày 28/6/2009, Đỗ Thị Thúy V, sinh ngày 23/9/2014 . Hiện tại con đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con;

- Về quan hệ tài sản: Không có.

- Về nợ: Không có;

Theo tờ tự khai ngày 21 tháng 5 năm 2019 bị đơn anh Đỗ Thanh T trình bày: Thống nhất thời gian chung sống cũng như việc vợ chồng có đăng ký kết hôn như chị N trình bày, trong thời gian chung sống cũng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, chị N tự ý bỏ nhà đi, nay chị N yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

- Quan hệ nuôi con: Thống nhất có ba con chung tên Đỗ Nguyễn Quốc K, sinh ngày 05/11/2005, Đỗ Nguyễn Quốc V, sinh ngày 28/6/2009, Đỗ Thị Thúy V, sinh ngày 23/9/2014 . Đỗ Nguyễn Quốc K và Đỗ Nguyễn Quốc V đã lớn có nguyện vọng sống với ai người đó nuôi, Đỗ Thị Thúy V anh T đồng ý để chị N nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng.

- Quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo quy định của pháp luật bị đơn anh Đỗ Thanh T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất đến phiên tòa sơ thẩm. Nhưng anh Đỗ Thanh T có làm đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Thanh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim N yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Thanh T. Xét thấy, chị N, anh T chung sống có đăng ký kết hôn, thời gian đầu cả hai có cuộc sống hạnh phúc. Lẽ ra, hai bên phải biết yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, giữ gìn hạnh phúc gia đình, nhưng anh T lại thường xuyên nhậu nhẹt dẫn đến cãi vã, làm cho không khí trong gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết Tòa án thực hiện việc triệu tập đối với bị đơn anh Đỗ Thanh T tại các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nhưng anh T vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, anh T có tờ tự khai trình bày ý kiến do chị N thường xuyên bỏ nhà đi nay chị N có yêu cầu ly hôn anh đồng ý. Điều này thể hiện anh T không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng, từ đó chứng minh cuộc sống hôn nhân của chị N và anh T đã có mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N về việc xin ly hôn với anh Đỗ Thanh T.

[3] Quan hệ nuôi con: Có ba con chung tên Đỗ Nguyễn Quốc K, sinh

ngày 05/11/2005, Đỗ Nguyễn Quốc V, sinh ngày 28/6/2009, Đỗ Thị Thúy V, sinh ngày 23/9/2014. Hiện tại con đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con và anh T cũng đồng ý để chị N tiếp tục nuôi con tên Đỗ Thị Thúy V, riêng Đỗ Nguyễn Quốc K và Đỗ Nguyễn Quốc V đã lớn có nguyện vọng sống với ai người đó nuôi không cấp dưỡng.

Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định:

“ ...

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...”

Xét thấy, Đỗ Nguyễn Quốc K, sinh ngày 05/11/2005, Đỗ Nguyễn Quốc V, sinh ngày 28/6/2009 có tờ tự khai trình bày ý kiến có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Mặt khác anh T cũng đồng ý để chị N tiếp tục nuôi cháu Đỗ Thị Thúy V điều này cho thấy, dưới sự chăm sóc của chị N thì Quốc K và Quốc V và Thúy V đã có một môi trường sống và học tập ổn định. Nên yêu cầu của chị N về việc tiếp tục nuôi ba con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về nợ: Không có;

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Kim N phải chịu 300.000 tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007574 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị N đã nộp xong.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Kim N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Anh Đỗ Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Kim N.

Cho chị Nguyễn Kim N và anh Đỗ Thanh T ly hôn

- Quan hệ nuôi con: Chị Nguyễn Kim N được quyền nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Nguyễn Quốc K, sinh ngày 05/11/2005, Đỗ Nguyễn Quốc V, sinh ngày 28/6/2009, Đỗ Thị Thúy V, sinh ngày 23/9/2014, chị N không yêu cầu anh Đỗ Thanh T cấp dưỡng.

Chị Nguyễn Kim N, anh Đỗ Thanh T có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Anh Đỗ Thanh T được quyền thăm con.

- Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Không có

- Về án phí: Bà Nguyễn Kim N phải chịu 300.000 tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007574 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị N đã nộp xong.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Kim N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Anh Đỗ Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS Huyện;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án, (Trang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên đóng dấu)**

Nguyễn Thị Ngọc Diệu